

Bản án số: 369/2023/HS-PT

Ngày: 30-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

ông **Trương Công Thi**

Các Thẩm phán:

ông **Phạm Tấn Hoàng**

ông **Nguyễn Cường**

- **Thư ký phiên tòa:** ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần: trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 282/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Lý Anh T và đồng phạm về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 08-5-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lý Anh T (Tên gọi khác: Tú S), sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Xuân S1 và bà Lê Thị M; có vợ là Mã Thị Đ và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 19/12/2012, Lý Anh T bị Công an huyện E xử phạt 750.000 đồng, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4312/QĐ-XPHC ngày 19/9/2012 của Công an huyện E về hành vi đánh nhau. Theo quy định tại Điều 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì đã hết thời hiệu thi hành đối với Quyết định xử phạt nêu trên.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2022 đến nay, hiện đang giam. Có mặt.

2. Họ và tên: Tô Văn N (Tên gọi khác: N), sinh năm 1996 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Đình G và bà Mã Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2018/HS-ST; ngày 27/8/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt;

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 16/10/2014, bị Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 1.250.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4388/QĐ-XPHC về hành vi Cố ý gây thương tích. Tháng 12 năm 2014 bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/01/2022 đến nay, hiện đang giam.

Có mặt.

Người bào chữa:

1. Người bào chữa cho bị cáo Lý Anh T: Luật sư Lê Xuân Anh P – Luật sư thuộc Công ty L1, Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo Tô Văn N: Luật sư Phạm Văn N1 - Luật sư thuộc Văn phòng L2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ.

Địa chỉ: A P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Ông Lý Anh T, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Ông Tô Văn N, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

(Đồng thời là bị cáo trong vụ án)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lý Văn Đ1, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Tô Đình G, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Mã Thị Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/01/2020 (ngày 27 tết âm lịch), trong lúc nhà Lý Anh T đang tổ chức tiệc tất niên thì bị Tô Văn N cùng một số đối tượng khác kéo đến đập phá đồ đạc, tài sản trong nhà Lý Anh T, làm hư hỏng 01 ghế gỗ, 01 loa nghe nhạc, làm bể cửa kính (thiệt hại không đáng kể), mặc dù vụ việc đã được Công an xã C giải quyết, hoà giải nhưng giữa bản thân Lý Anh T vẫn còn mâu thuẫn, xích mích với Tô Văn N.

Chiều ngày 17/8/2020, Lý Anh T cùng với Vũ Văn Đ2, Hồ Thế N2, Nguyễn Văn L và Vũ Văn T2 (em trai của Vũ Văn Đ2), ngồi nhậu tại nhà của T. Đến khoảng 22^h00' cùng ngày thì cả nhóm đến hát Karaoke tại phòng số 02 quán K1 thuộc thôn E, xã C, huyện E. Ngồi hát một lúc thì T2 qua phòng số 06 của quán hát cùng các bạn gồm Lê Quang H, Lê Khả T3, Nguyễn Diêda N3, Nguyễn Đình N4. Lúc này, tại quán K1 cũng có nhóm của Tô Văn N, Lý Văn Đ1, Bùi Văn S2, Hà Quốc K và Nguyễn Trung N5 hát tại phòng số 01. Khoảng 24^h00' cùng ngày thì T2 không hát nữa và được Lê Khả T3 chở về nhà của T nghỉ ngơi và đợi anh trai là Vũ Văn Đ2 chở về. Một lúc sau, nhóm của Tô Văn N nghỉ và đi ra quầy tính tiền về, nhưng khi thanh toán thì nhóm của N không đủ tiền nên chủ quán là bà Nguyễn Thị H1 đóng cổng quán và yêu cầu nhóm của N phải thanh toán tiền trước khi về. Lúc này, nhóm của T cũng vừa đi ra, do quen biết bà H1 nên T yêu cầu Tô Văn N thanh toán tiền cho bà H1 trước khi về, Tô Văn N không đồng ý, kéo cổng để lấy xe mô tô về thì nhóm của N gồm Tô Văn N, Lý Văn Đ1 và S2 xông vào đánh nhau bằng tay chân với nhóm của T gồm T, Vũ Văn Đ2, Hồ Thế N2 và L. Lúc này, T dùng điện thoại gọi cho T2 nói “anh em đang bị đánh, mày mang hàng xuống đây” thì T2 hiểu là T nói T2 mang hung khí đến để giúp nhóm T đánh nhau nên lấy 01 bao đựng tuýp sắt, ống tuýp sắt một đầu gắn dao, các loại dao cật giấu ở nhà T rồi dùng xe mô tô chở đến quán K1. Lúc này, tại quán K1, trong lúc đánh nhau Lý Văn Đ1 dùng tay đâm trúng mũi của L và T gây thương tích nên nhóm của T lùi vào trong quán, còn nhóm của N2 đứng trước cổng quán, hai bên nhặt gạch, đá, ghế nhựa, cây củi ném nhau qua lại nhưng không ai bị thương tích gì. Còn Tô Văn N chạy đến bên hông nhà ông Lê Đăng Đ3 gần quán Hàm H2 lấy 01 con dao dài khoảng 30cm rồi quay lại phía trước cổng quán K1.

Khi T2 chở bao hung khí đến thì Tô Văn N chặn xe T2 lại trước cổng quán làm bao hung khí đổ xuống đường. Thấy vậy, Lý Văn Đ1 chạy đến lấy 01 đoạn tuýp sắt trong bao xác rắn mà T2 chở đến cầm trên tay thì nhóm của T cũng chạy ra lấy hung khí, trong đó T lấy được 01 tuýp sắt một đầu gắn dao, Nguyễn Văn L lấy 01 cây tuýp sắt tròn dài khoảng 60cm đến 70cm, Vũ Văn Đ2 lấy được 01 cây tuýp sắt dài khoảng 90cm cầm trên tay. Thấy nhóm của T có cầm hung khí nên Tô Văn N giữ T2 ở phía trước, N đứng phía sau để không bị nhóm của T đánh. Lúc này, T2 vùng ra chạy thoát làm con dao trên tay của Tô Văn N bị rớt xuống đất. Tô Văn N thấy Lý Văn Đ1 đứng gần đó có cầm 01 cây tuýp nên chạy lại giật cây tuýp trên tay của Đ1. Lý Văn Đ1 lùi lại phía sau thì bị nhóm của Lý Anh T gồm T, Vũ Văn Đ2, Hồ Thế N2 và L xông đến đuổi đánh thì Đ2 chạy về

hướng ngã tư 714 thuộc thôn E, xã C, huyện E, còn T2 chạy vào sân nhà anh Lê Đăng Đ3, lấy một gậy tre dài khoảng 01m chạy ra đường và đuổi theo phía sau nhóm của T để đánh Lý Văn Đ1. Tô Văn N thấy nhóm của T đuổi đánh Lý Văn Đ1 nên cầm tuýp sắt chạy theo để giúp Lý Văn Đ1. Khi chạy cách quán K1 khoảng 100m, Lý Văn Đ1 chạy vào vườn keo bên phải đường nên nhóm T không đuổi kịp. Lúc này, T nhìn thấy Tô Văn N đang ở phía sau chạy đến nên T hô lên “*quay lại chém N*” đồng thời chạy về phía Tô Văn N. Khi nghe T hô như vậy, nhóm Vũ Văn T2, Vũ Văn Đ2, Nguyễn Văn L và Hồ Thế N2 chạy theo để cùng giúp T đánh Tô Văn N. Lúc này, Tô Văn N quay đầu lại thì thấy Lê Quang H đang cầm 01 thanh kiếm dài khoảng 01m, N giật thanh kiếm trên tay H thì H không cho, H chuyển thanh kiếm sang tay còn lại nên Tô Văn N vứt cây tuýp sắt và dùng 02 tay vừa ôm người Hùng vừa giật lấy thanh kiếm trên tay của H thì H bỏ đi.

Khi Lý Anh T chạy đuổi đến chỗ của Tô Văn N ở tư thế đối diện, cách nhau khoảng 1,5m thì Tô Văn N cầm thanh kiếm dài khoảng 01m chém 01 nhát trúng vào đầu Lý Anh T gây thương tích, đồng thời Lý Anh T dùng tuýp sắt dài khoảng 01m một đầu có gắn dao đánh 01 nhát trúng vào đầu Tô Văn N nên cả hai bị ngã ra đường. Thấy Tô Văn N đã ngã nằm xuống đường, Vũ Văn T2, Vũ Văn Đ2 và Hồ Thế N2 xông đến dùng tuýp sắt, gậy tre đánh nhiều cái vào người Tô Văn N. Sau đó, được mọi người can ngăn, đưa Lý Anh T và Tô Văn N đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đ4 sau đó chuyển T đến Bệnh viện Đ5 và Tô Văn N đến Bệnh viện Đ6 để điều trị.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ án được xác định tại quán K1 thuộc thôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và khu vực đường L, cách quán K1 khoảng 100m. Quá trình khám nghiệm, hiện trường bị xáo trộn, phát hiện vùng chất màu nâu (nghỉ là máu) tại vị trí Km10+810m, cách trụ điện số 287/2/6 là 09m, không thu giữ được đồ vật, hung khí liên quan. Đoạn đường từ quán K1 đến vị trí phát hiện chất màu nâu (nghỉ là máu) là đoạn đường thẳng, bên trái đường có các trụ điện và trụ đèn đường cách nhau khoảng 25m, trên mỗi trụ có gắn bóng đèn chiếu sáng loại bóng Led 25W, cách mặt đất 4,5m hướng ra lòng đường.

Đối với vật chứng của vụ án là tuýp sắt, gậy tre, kiếm sau khi gây án các bị can vứt bỏ tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1005/TgT-TTPY ngày 23/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận về thương tích của Lý Anh T thể hiện:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 39%.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên hiện tại là:
- + Phần mềm:

Vết thương trùng vết mổ để lại sẹo dạng góc vuông 3 cạnh (6cm x 8cm x 4cm), kích thước 18cm x 0,3cm; vùng đỉnh – thái dương phải, tỷ lệ: 02%.

Vết dẫn lưu để lại sẹo vùng đỉnh phải, trên vết mổ 1,5cm, kích thước 1,5cm x 0,5cm, tỷ lệ: 01%.

+ Xương:

Khuyết xương sọ vùng thái dương đỉnh phải, đáy phập phồng, kích thước 6cm x 4cm, tỷ lệ: 28%.

Gãy xương chính mũi, tỷ lệ: 08%.

+ Các bộ phận cơ thể khác:

Tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh phải, điều trị đã hết, tỷ lệ: 05%.

- Vật tác động: Vật sắc và vật tày.

- Cơ chế hình thành thương tích:

Vết thương vùng đỉnh chằm phải gây nứt sọ đỉnh phải (sau mổ khuyết xương sọ), tụ máu ngoài màng cứng do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải qua trái.

Tổn thương làm gãy xương mũi do vật tày tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 480/TgT-TTPY ngày 26/5/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận thương tích của Lý Anh T thể hiện:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do nhóm thương tích Gãy xương chính mũi:

+ Gãy xương chính mũi, tỷ lệ 8%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do nhóm thương tích còn lại bao gồm:

+ Vết thương trùng vết mổ để lại sẹo dạng góc vuông 3 cạnh (6cm x 8cm x 4cm), kích thước 18cm x 0,3cm; vùng đỉnh – thái dương phải, tỷ lệ: 02%.

+ Vết dẫn lưu để lại sẹo vùng đỉnh phải, trên vết mổ 1,5cm, kích thước 1,5cm x 0,5cm, tỷ lệ: 01%.

+ Khuyết xương sọ vùng thái dương đỉnh phải, đáy phập phồng, kích thước 6cm x 4cm, tỷ lệ: 28%.

+ Tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh phải, điều trị đã hết, tỷ lệ: 05%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích là 34%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1006/TgT-TTPY ngày 25/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận thương tích của Tô Văn N thể hiện:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 35%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên hiện tại là:

+ Phần mềm:

Vết thương để lại sẹo vùng đỉnh hơi chéo, lệch phải cách đường giữa 1cm, cách tai phải 13cm, cách chân tóc trán 4cm, phẳng gọn, kích thước 5cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%.

Vết mổ để lại sẹo hình cung trán đỉnh thái dương phải, kích thước 21cm x 0,5cm, tỷ lệ 02%.

Vết dẫn lưu để lại sẹo vùng đỉnh phải, cách sẹo mô 1,5cm, kích thước 2cm x 0,5cm, tỷ lệ: 01%.

Vết trầy xước để lại sẹo vùng trán trái – đuôi mắt – gò má trái, trong khoảng kích thước 7cm x 3cm, tỷ lệ 09%.

+ Xương:

Nứt sọ trán trái, tỷ lệ 08%.

Nứt sọ thái dương đỉnh phải, tỷ lệ 11%.

+ Các bộ phận cơ thể khác:

Tụ máu ngoài màng cứng thái dương đỉnh phải đã ổn định (không còn hình ảnh trên phim chụp), tỷ lệ 05%.

Tụ máu ngoài màng cứng + tụ khí nội sọ trán trái số lượng ít, đã ổn định (không còn hình ảnh trên phim chụp), tỷ lệ 05%

- Vật tác động: Vật tày cứng.

- Cơ chế hình thành thương tích:

Vết thương để lại sẹo vùng đỉnh hơi chéo, lệch phải do vật tày cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau và từ trái qua phải.

Tổn thương làm nứt sọ thái dương đỉnh phải, tụ máu ngoài màng cứng thái dương đỉnh phải do vật tày cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau và từ phải qua trái.

Tổn thương làm nứt sọ trán trái, tụ máu ngoài màng trán trái do vật tày cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau và từ trái qua phải.

Sẹo hình cung trán đỉnh thái dương phải và vết dẫn lưu để lại sẹo vùng đỉnh phải do quá trình phẫu thuật tạo nên.

Vết trầy xước để lại sẹo vùng trán trái - đuôi mắt – gò má trái do va chạm trực tiếp với vật tày diện rộng bề mặt không bằng phẳng theo cơ chế chà xát, mài mòn có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau và từ trái qua phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 105/TgT-TTPY ngày 11/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận thương tích của Nguyễn Văn L, thể hiện:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 8%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích của Nguyễn Văn L:

Sung nề vùng chẩm trái; vết xước da mũi tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da trong bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích không có đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hay tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0%.

Gãy xương chính mũi, tỷ lệ 08%.

- Vật tác động: Vật tày, cứng.

- Cơ chế hình thành vết thương:

Sung nề vùng chẩm trái là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng hướng từ sau ra trước.

Xung nề tháp mũi, vết xước da mũi; Gãy xương chính mũi là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng hướng từ trước ra sau.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 08-5-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Tô Văn N, Lý Anh T phạm tội: “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tô Văn N 13 (Mười ba) năm tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Tô Văn N phải chấp hành hình phạt 01 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án, buộc bị cáo Tô Văn N phải chấp hành hình phạt chung là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2022.

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Anh T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác trong vụ án, phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/5/2023, bị cáo Tô Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/5/2023, bị cáo Lý Anh T có đơn kháng cáo đề nghị chuyển tội danh, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tô Văn N giữ nguyên kháng cáo; bị cáo Lý Anh T có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án

nếu sau: Về tổ tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tổ tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Về nội dung, sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lý Anh T, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tô Văn N, giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Tô Văn N.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tô Văn N trình bày cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Giết người” là có căn cứ, tuy nhiên, tại Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm n khoản 1, Điều 123 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N là không đúng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, xem xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Tô Văn N và Lý Anh T là hợp lệ, trong thời hạn luật định, do vậy, Hội đồng xét xử giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Lý Anh T có đơn xin rút lại đơn kháng cáo, căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lý Anh T.

[3] Xem xét kháng cáo của bị cáo Tô Văn N xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tô Văn N đã khai nhận về hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định, lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án: Khoảng 22 giờ ngày 17/8/2020, Lý Anh T, Vũ Văn Đ2, Vũ Văn T2, Hồ Thế N2, Nguyễn Văn L đến hát karaoke tại quán K1, thuộc thôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, nhóm của Lý Anh T đã xảy ra mâu thuẫn với Tô Văn N và Lý Văn Đ1. Lý Văn Đ1 (đi với N) đã đánh Nguyễn Văn L gây thương tích 08% và Lý Anh T bị thương tích 08%, nhóm của Lý Anh T đuổi đánh lại Lý Văn Đ1 thì Tô Văn N cầm tuýp sắt chạy theo để giúp Lý Văn Đ1, do nhóm của T không đuổi kịp Lý Văn Đ1 nên quay lại phía Tô Văn N. Khi Lý Anh T và Tô Văn N đứng đối diện cách nhau khoảng 1,5m, Lý Anh T dùng tuýp sắt dài khoảng 01m đầu có gắn dao cùn Tô Văn N cầm kiếm dài khoảng 01m, T đánh 01 nhát trúng đầu Tô Văn N, đồng thời, Tô Văn N cầm kiếm chém 01 nhát trúng đầu Lý Anh T gây thương tích 34%; khi Tô Văn N ngã xuống đường thì Vũ Văn T2, Vũ Văn Đ2, Hồ Thế N2 xông đến dùng tuýp sắt, gậy tre đánh nhiều cái vào người Tô Văn N, hậu quả Tô Văn N bị thương tích 35%. Do T là người bị Đ2 cùng đi với N đánh T trước nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Lý Anh T về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Lý Anh T đã rút kháng cáo, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm nên không xem xét.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Tô Văn N, Hội đồng xét xử xét thấy, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo phạm tội “Giết người” vào ngày 18/8/2020, là đang trong thời gian thử thách khi chấp hành án treo nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Với diễn biến tính chất hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu là vùng trọng yếu của cơ thể có thể tước đoạt mạng sống của người khác, cũng như quá trình phạm tội như trên của bị cáo Tô Văn N, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử Tô Văn N về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, xử phạt bị cáo Tô Văn N mức hình phạt 13 năm tù là tương xứng, đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ gì mới, luận cứ của Luật sư bào chữa đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự để xét xử đối với bị cáo Tô Văn N là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4]. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Vũ Văn T2; Vũ Văn Đ2; Nguyễn Văn L, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí phúc thẩm, bị cáo Tô Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lý Anh T; Quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lý Anh T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tô Văn N, giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Tô Văn N, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Tô Văn N.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 2 Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 5 Điều 65 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tô Văn N 13 (Mười ba) năm tù về tội: “Giết người”.

Buộc bị cáo Tô Văn N phải chấp hành hình phạt 01 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án, buộc bị cáo Tô Văn N

phải chấp hành hình phạt chung là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2022.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2, Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Tô Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Lý Anh Tú phải chịu án phí.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Vũ Văn T2; Vũ Văn Đ2; Nguyễn Văn L, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi